TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Sơn – Cán bộ hưu trí.
- Bà Bùi Thị Lan – Phó hiệu trưởng Trường PTCS Nguyễn Du – Phường Xuân Hương – Đà Lạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Toà án nhân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Đinh Đăng Nghĩa -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2025/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày; sinh ngày 26/10/1984 tại: Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên); Nơi ở: hẻm D N, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Triệu V**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 18/10/1996, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: I T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là I T, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở: C N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Lương Hoàng M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1978, có vợ Hồ Ngọc Thảo H2, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm

2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lương Thị T1**, sinh ngày: 24/3/1998, tại Đắk Lắk. Hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở: C N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; con ông Lương Văn G, đã chết và bà Lương Thị N, sinh năm 1975, có chồng Phạm Văn C, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con, lớn sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Bùi Triệu V1**, sinh ngày: 18/8/2007, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã X, xã Đ, tỉnh Phú Thọ); Nơi ở: S bóng N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T2, sinh năm 1983 và bà Bùi Thị H3, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Mai Ngọc L1**, sinh ngày: 04/12/1986, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: I Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là I Đ, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở: 7 Thôn G, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Mai Văn B, đã chết và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 152/2009/HSST ngày 18/11/2009 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) xử phạt 04 (bốn) năm tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"*, hiện đã được xoá án tích; Tại Bản án số 44/2017/HSPT ngày 29/5/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Mai Ngọc L1 03 (ba) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, hiện đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Minh H4**, sinh ngày: 02/01/1991, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là 1 N, Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở: 1 N, Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Minh K,

sinh năm 1958 và bà Doãn Thị L2, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc H5**, sinh ngày: 10/4/1994, tại Quảng Ngãi. Hộ khẩu thường trú: V, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở: C H, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn L3, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lương Thị H6**, sinh ngày: 22/7/2004, tại Đắk Lắk. Hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở: D N, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; con ông Lương Văn T3, sinh năm 1976 và bà Ngân Thị B1, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim N2**, sinh ngày: 18/8/2005, tại Đắk Lắk. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố C, xã K, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở: D N, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Lê Thị T4, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 27/10/2024 và trả tự do 27/10/2024, bắt tạm giam lại ngày 28/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Vũ Lê Nhật G1**, sinh ngày: 01/01/1995, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: 36/2 thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là 3 thôn T, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở: G N, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Vũ Văn T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Vợ Nguyễn Thị Tú T6, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 147/2016/HS-ST ngày 26/10/2016 xử phạt Vũ Lê Nhật G1 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.Án phí hình sự sơ thẩm và phạt thu lợi bất chính nộp

ngày 25/5/2017; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Dương Mạnh Kiệt E**, tên gọi khác: Bo lùn; sinh ngày: 02/6/2006, tại Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú: khu phố F, Phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là khu phố F, Phường P, tỉnh Khánh Hòa); Nơi ở hiện tại: C T, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương Văn T7, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Hoàng Thị Kim C1**; Tên gọi khác: Nasa; sinh ngày: 21/8/2004, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: Tổ A, thôn A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ A, thôn A, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở hiện tại: Tổ A, thôn A, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1974 và bà Mã Thị T8, sinh năm 1981; sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Nguyễn Kim K1**; Tên gọi khác: Mèo; sinh ngày: 20/6/2007, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: 209A/40 Mai Anh Đ1 (Đa Thiện cũ), Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là 209A/40 Mai Anh Đ1 (Đ cũ), Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở hiện tại: B3 (Đ cũ), Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: học sinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn H7, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh K2, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: **Trần Thị Khánh V2**; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/11/2004, tại Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa); Nơi ở hiện tại: thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn C2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Phúc H8, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Vũ Ngọc A – Văn phòng Luật sư Bào chữa cho bị cáo Lương Triệu V. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thanh L4. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim K1. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Phùng Thị Tố U. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Bào chữa cho bị cáo Bùi Triệu V1. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T9, sinh năm 2008 Địa chỉ: thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm N4, sinh năm 1995 Địa chỉ: số C N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị Hạ V3, sinh năm 1989 Địa chỉ: số D H, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Hoàng Trần Anh Q2, sinh năm 1998 Địa chỉ: C K, chung cư M, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Cao Lê Anh T10, sinh năm 1977. Địa chỉ: số B N, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Nguyễn Tuấn H9, sinh năm 1978 Địa chỉ: số B V, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Bà Nguyễn Thị Thùy H10, sinh năm 1983 Địa chỉ: số B V, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Đinh Văn T11, sinh năm 1960. Địa chỉ: số B A, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T12 và Lương Thị T1 có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau. Đến ngày 10/05/2024, cả hai cùng thuê lại căn nhà không số thuộc hẻm D N, Phường C - Đ, Lâm Đồng để sinh sống giá thuê nhà là 7.000.000đ/1 tháng và T1 là người đứng tên ký hợp đồng thuê nhà, do nợ nần và làm ăn thua lỗ nên T đã nảy sinh ý định cho thuê lại các căn phòng thuộc địa chỉ nhà này để cho khách thuê sử dụng ma túy. Thực hiện ý định trên, T đã nhờ Lương Thị H6 và Bùi Triệu V1 giúp T trong việc đón và phục vụ khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy, bù lại T lo cho H6 và V1 ăn, ở tại căn nhà T thuê và cho tiền tiêu sài cá nhân. Từ khi thuê nhà đến nay T12 cùng Lương Thị T1, Lương Thị H6, Bùi Triệu V4 đã đón nhiều lượt khách đến căn

nhà này để sử dụng ma túy. Phòng T cho thuê là 01 phòng ngủ giữa ở tầng hầm với giá 3.000.000đ/1 đêm và 01 phòng ở tầng áp mái với giá 2.500.000đ/1 đêm; những phòng này thì T đã mua và bố trí loa, đèn, dụng cụ sử dụng ma túy (đĩa, ống hút,...) sẵn để phục vụ khách sử dụng ma túy. Tiền cho thuê được khách trả tiền mặt cho T hoặc chuyển khoản vào tài khoản của T1; số tiền này được T và T1 sử dụng vào việc trả tiền thuê nhà, trả nợ, chi tiêu cá nhân của cả hai.

Vào đêm ngày 27/10/2024, T và T1 đã cho 12 đối tượng thuê 02 căn phòng trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính số tiền 5.500.000 đồng như sau:

1. Hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Lương Thị T1 đối với việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng ở tầng hầm:

Mai Ngọc L1, Huỳnh Ngọc H5, Hoàng M, Nguyễn Thị Kim N2, Trần Thị T9 (sinh ngày 26/02/2008) và Nguyễn Thị Cẩm N4 đều là người sử dụng ma túy tổng hợp (loại Ketamine và MDMA (hay thường gọi là thuốc lắc). Quá trình sử dụng ma túy, thông qua bạn bè xã hội thì H5 và L1 quen biết Nguyễn Văn T có cho thuê phòng để sử dụng ma túy tại căn nhà không số thuộc hẻm D N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/10/2024, L1 cùng H4, H5, N2 đi ăn uống cùng với một số người bạn ở Quán nướng trên đường C, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng) đến khoảng hơn 21 giờ 00 cùng ngày thì L1 và H4 đi về chỗ một người bạn tên T13 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở A đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng), còn H5 thì đưa N2 về phòng trọ ở trên đường T, thành phố Đ rồi H5 đi đến chỗ L1 và H4. Tại đây, L1 và H5 trao đổi với nhau đi thuê phòng để sử dụng ma túy rồi L1 gọi H4 tham gia cùng sử dụng ma túy thì H4 đồng ý và nói với L1, H5 về việc H4 đã có 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc (MDMA) và 01 (một) bịch ma túy Ketamine khoảng 2,5gam (số ma túy này là của H4 gom, cất lại sau khi sử dụng cùng bạn bè xã hội trước đó) để cùng nhau sử dụng. Sau đó, L1 gọi điện thoại cho T đặt phòng để sử dụng ma túy rồi H5 lấy ôtô màu xanh gắn biển số 49A-372.97 chở H4, L1 đi đến đón N2 rồi cả nhóm cùng đi qua nhà T thuê.

Khi H5, L1, H4 và N2 đến nơi thì được Lương Thị H6 (cháu họ hàng gọi Thỉnh là bác và là người giúp T chuẩn bị phòng, dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy, dẫn khách vào phòng để sử dụng ma túy và theo dõi camera để khi có Công an hay người lạ đến thì báo cho T và phi tang tang vật liên quan đến việc sử dụng ma túy) ra mở cửa nhà và dẫn cả nhóm đi xuống phòng

không số ở tầng hầm căn nhà để sử dụng ma túy. Cả nhóm vào phòng thì H6 mở đèn và chuẩn bị đĩa sứ, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, lồng trong 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ ngân hàng B4, màu xanh, mang tên "LUONG THI HA" để phục vụ nhóm sử dụng ma túy. Sau khi vào phòng thì H4 lấy ma túy Ketamine và ma túy thuốc lắc trong túi quần ra để xuống nệm để mọi người sử dụng; cùng lúc đó H5 yêu cầu Hạ đổi cho nhóm chiếc đĩa khác nên H6 cầm đĩa sứ đi lên bếp của nhà đổi lấy đĩa thủy tinh rồi H6 cầm đĩa, thẻ nhựa, ống hút vào để xuống nệm gần chỗ H4 để ma túy, còn H5 thì đi ra ngoài lấy máy chỉnh nhạc, loa rồi cắm USB để mở nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy.Tiếp đó, H5 đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ cào nghiền nhuyễn, chia thành nhiều đường và bẻ một số viên thuốc lắc ra thanh nhiều phần đồng đồng thời bê đĩa chứa ma túy cho L1, H4, N2 cùng sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/10/2024, L1 nói N2 gọi thêm 02 bạn nữ đến để phục vụ việc sử dụng ma túy cho L1 và H4 (sau khi phục vụ xong thì L1 sẽ trả tiền cho 02 người này) thì N2 đồng ý và gọi cho T9 và N4 qua phục vụ L1, H4 sử dụng ma túy để lấy tiền. Sau khi T9 và N4 đến thì T9 được N2 sắp xếp ngồi với H4, còn N4 được N2 sắp xếp ngồi với L1.

Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/10/2024 thì H6 thấy Công an nên chạy vào phòng thông báo cho cả nhóm là có Công an kiểm tra rồi H6 cầm đĩa thủy tinh đang dùng để sử dụng ma túy vứt vào thùng rác, cầm ống hút, thẻ nhựa chạy ra cửa nhưng bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ công cụ phục vụ việc sử dụng ma túy cùng số ma túy các đối tượng sử dụng chưa hết còn lại cùng các tang vật liên quan; qua test cho kết quả H5, H4, L1, N2, N4, T9 đều dương tính với chất ma túy (loại Ketamine, MDMA).

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 05 cm x 08 cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu vàng nghi là ma túy, trên bề mặt có ký hiệu "LV", được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 đĩa thủy tinh hình tròn, đường kính khoảng 25 cm, có chất bám dính màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, lồng trong 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ ngân hàng B4, màu xanh, mang tên "LUONG THI HA" và dãy số: 9704 1800 0003 47266 20. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3 (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 máy chỉnh nhạc hiệu "Pioneer Dj", không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 loa màu trắng hiệu "ROKIT", không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đèn laser màu đen, hiệu "PARTY LIGHTS",

không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đèn laser màu đen, không nhãn hiệu, không kiểm tra chất lượng bên trong; 03 USB màu đen, hiệu "SanDisk", không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 USB màu đen, hiệu "Lexar", không kiểm tra chất lượng bên trong.

- *Thu giữ của Huỳnh Ngọc H5:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã bị bể nát, không lên nguồn, hư hỏng nặng, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo); số tiền 41.200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân số mang tên Huỳnh Ngọc H5; 01 xe ôtô, màu xanh, biển kiểm soát 49A-372.97, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của anh Hồ Tấn Bá B2, sinh năm 1977, nơi thường trú: A La Sơn P, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng) làm chủ sở hữu nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh B2.

- *Thu giữ của Hoàng Minh H4:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, gắn sim số 0977220055 và 0963803379, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo); Số tiền 5.500.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng.

- *Thu giữ của Mai Ngọc L1:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0937000938, mặt lưng bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo); Số tiền 8.600.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Kim N2:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0899493089, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Kim N2.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm N4:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, Seri: GONZ58P4KPFP, gắn sim số 0394132885, bị vỡ màn hình trước và mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax, màu trắng, Seri: KX55WN4YDT, gắn sim số 0937283537, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong, MK: 696969. Tất cả được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Cẩm N4.

- *Thu giữ của Trần Thị T9*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0398349192, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất

lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo).

- *Thu giữ của Lương Thị H6:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, gắn sim số 0357139392, bị vỡ mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì (có biên bản niêm phong kèm theo) (BL:67-119; 342-363- tập 02).

Tại kết luận giám định số 1226/KL- KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K7, Công an tỉnh L kết luận:

- Mẫu ba viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 1,4114g (một phẩy bốn một một bốn gam), loại MDMA.

- Mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

2. Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Lương Thị T1 đối với việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng ở tầng áp mái:

Vũ Lê Nhật G1, Dương Mạnh Kiệt E, Hoàng Thị Kim C1 và Nguyễn Kim K1 (sinh ngày 20/6/2007) là các đối tượng sử dụng ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 21 giờ 30 ngày 26/10/2024, khi G1 đang ở quán Bar O tại số A B T, Phường C, thành phố Đ (nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng) thì G1 nhắn tin cho Trần Thị Khánh V2 nhờ V2 mua hộ ma túy. Sau khi nhận được ma túy thì G1 tiếp tục vào quán bar O ngồi chơi. Lúc này, Dương Mạnh K3 Em nhắn tin cho G1 hỏi G1 đang ở đâu nên G1 rủ Kiệt E đến quán bar O chơi với G1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày G1 và Kiệt E ra về, khi G1 đang đứng trước quán Bar O thì thấy Hoàng Thị Kim C1, Nguyễn Kim K1 đi xe máy ngang qua. G1 rủ C1, K1 đi sử dụng ma túy thì C1 và K1 đồng ý và hẹn G1 đi chợ đêm một lúc rồi sẽ nhắn địa chỉ cho G1 đến đón. Một lúc sau, G1 điện thoại hỏi C1 đang ở đâu, C1 nói đang ở chợ đêm thì G1 nói về đi rồi G1 qua đón thì C1 và K1 đi xe máy về khách sạn tại một con hẻm cạnh cửa hàng J ở đường P. Tại phòng khách sạn, C1 lấy trong balo của C1 và bỏ trên bàn một túi zip chứa ma túy ketamine và một viên thuốc lắc màu xám nâu, hình lựu đạn được một người bạn cho C1 trước đó. K1 nhìn thấy C1 bỏ số ma túy ra thì hỏi C1 có cầm ma túy đi theo để sử dụng không, C1 nói K1 cầm theo đi nên K1 đồng ý và cầm toàn bộ số ma túy này bỏ vào balo rồi cùng C1 xuống khách sạn đợi G1 đến đón.

Một lúc sau, G1 đi xe ô tô nhãn hiệu MG5 biển số 49A-65963 chở Kiệt E đến đón C1, K1, trên đường đi đón C1, K1 thì G1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T để đặt phòng sử dụng ma túy tại căn nhà T thuê, thì T đã đồng ý. Sau đó, G1 chở Kiệt E, C1, K1 đến nhà T để sử dụng ma túy. Khi đến đầu hẻm D N, G1 để xe ô tô trên đường và cùng với Kiệt E, C1, K1 đi bộ xuống dốc rồi G1 gọi điện thoại cho T thì T nói đi xuống hẻm sẽ có người mở cửa. Cả bốn người đi xuống tới căn nhà có cổng sắt màu trắng thì được nhân viên của T là Bùi Triệu V1 ra mở cổng đón vào nhà và dẫn lên căn phòng áp mái phía bên phải cầu thang, hướng từ dưới lên để sử dụng ma túy. Tại đây, Nhật G1 lấy trong túi áo khoác túi zip có chứa ma túy Ketamine và một viên thuốc lắc màu vàng để trên nệm còn Kim K1 lấy trong ba lô ra một túi zip chứa ma túy Ketamine và một viên thuốc lắc màu xám nâu hình lựu đạn để trên nệm rồi cùng C1 vào nhà vệ sinh thay đồ. Tiếp đó, G1 lấy túi zip chứa ma túy Ketamine của K1 bỏ ra một ít rồi đổ vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, dùng quẹt gas đốt dưới đáy tờ tiền để hơ nóng rồi đổ ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa màu đen nghiền mịn ma túy Ketamine để mọi người cùng sử dụng. Số ma túy còn lại trong túi zip (do K1 mang đến), G1 gói vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng rồi cất ở ngăn thứ hai của chiếc bàn gỗ cùng với chiếc quẹt gas gần cửa ra vào để khi hết ma túy sẽ đem ra xào nấu và sử dụng tiếp. Sau khi C1 và K1 thay đồ trong nhà vệ sinh ra thì K1 dùng điện thoại của K1 để kết nối với loa nghe nhạc có sẵn trong phòng nhưng không kết nối được nên G1 nhắn tin cho Bùi Triệu V1 nhờ V1 lên và dùng điện thoại của K1 kết nối với loa nghe nhạc rồi đi xuống lại phòng dưới. Một lúc sau, Kiệt E nói chưa có ống hút nên G1 tiếp tục nhắn tin nhờ V1 quấn giúp ống hút thì V1 đồng ý, G1 nói Kiệt E xuống nhờ V1 quấn ống hút, Kiệt E đi xuống lầu gặp V1, đưa cho V1 một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để V1 quấn ống hút. Sau khi quấn ống hút thì Kiệt E đem lên để cùng mọi người sử dụng ma túy.

Tại căn phòng này cả nhóm sử dụng ma túy cụ thể như sau: Dương Mạnh K3 Em lấy viên thuốc lắc màu xám nâu, hình lựu đạn cắn ½ viên rồi uống với nước ngọt. Tự kẻ hai đường ma túy Ketamine và hít bằng ống hút. Vũ Lê Nhật G1 sau khi chuẩn bị xong ma túy thì lấy ½ viên thuốc lắc màu xám nâu, hình lựu đạn mà Kiệt E cắn còn lại uống với nước ngọt. Tự kẻ hai đường ma túy Ketamine và hít bằng ống hút. Hoàng Thị Kim C1 lấy viên thuốc lắc màu vàng bẻ làm hai mảnh, sử dụng ½ viên thuốc lắc với nước ngọt. Tự kẻ hai đường ma túy Ketamine và hít bằng ống hút. Nguyễn Kim K1 tự lấy viên thuốc lắc màu vàng mà C1 đã bẻ ra uống với nước ngọt. Tự kẻ hai đường ma túy Ketamine và hít bằng ống hút. Trong khi sử dụng ma túy thì G1 nhắn tin rủ Nguyễn Thị Linh N5 qua cùng sử dụng ma túy.

Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 27/10/2024, khi Nguyễn Thị Linh N5 vừa đi tới cổng căn nhà để vào cùng sử dụng ma túy với cả nhóm thì cơ quan Công an vào kiểm tra nên Kiệt E rút ổ cắm điện của đèn nháy, mở điện sáng trong phòng lên, K1 tắt nhạc trong điện thoại đang kết nối với loa còn G1 cầm túi zip nylon có chứa Ketamine (do G1 mang đến), đĩa sứ có chứa ma túy Ketamine, thẻ nhựa, ống hút, và điện thoại sang nhà vệ sinh trong phòng áp mái bên trái cầu thang từ dưới lên rồi bỏ túi zip có chứa ma túy Ketamine, thẻ nhựa màu đen vào bồn cầu xả nước, đĩa sứ G1 xả nước rồi vút vào sọt rác; điện thoại ném vào bồn rửa tay, ống hút lúc di chuyển đã làm rớt ở bậc cầu thang giáp cửa chính vào phòng. Nhưng sau đó, G1 bị Cơ quan công an phát hiện và yêu cầu G1 dừng hành vi để tiến hành kiểm tra.

Vật chứng thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong tờ tiền này có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý (ký hiệu M1); 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn bằng vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá, có chất bám dính nghi là ma tuý (Ký hiệu M2); 01 bật lửa; 01 loa nhãn hiệu JBL, bề mặt mặt có dòng chữ “Hải Kiều"; 01 đèn có vỏ bằng kim loại màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM", "GTP 2021"; 01 đèn có vỏ bằng nhựa màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "MADE IN CHINA", "POWER IN AC90-240V 50/60HZ".

- *Thu giữ của Nguyễn Kim K1*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, gắn sim số: 0785 039 784.

- *Thu giữ của Hoàng Thị Kim C1*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, gắn sim số: 0325969042.

- *Thu giữ của Dương Mạnh Kiệt E*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim số: 0588 951 678 và 01 căn cước công dân số 058206007456.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Linh N5*: 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, bên trong có gắn sim số: 0796.708060. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị N5.

Tại kết luận giám định số: 1227/KL-KTHS, ngày 30/10/2024, Phòng K7 (PC09) Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tỉnh thể (M1) đựng trong một tờ tiền mệnh giá 2.000₫ được gấp lại, được dán băng keo màu vàng niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6067g (không phẩy sáu không sáu bảy gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ, bên ngoài được quấn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong gửi giám định là ma túy, không đủ khối lượng để cân, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

3. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T14, T1 và bị cáo khác tại căn phòng bên trái hướng cầu thang đi lên:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2024, Nguyễn Văn T, Lương Thị T1, Lương Thị H6, Bùi Triệu V1; Nguyễn Thị Hạ V3; Hoàng Trần Anh Q2; Cao Lê Anh T10; Lương Triệu V; Nguyễn Tuấn H9 cùng nhau ăn uống mừng sinh nhật T tại nhà của T thuê ở hẻm D N, phường E, thành phố Đ. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T nói với V1: "*con lên phòng tầng 1 chuẩn bị loa đèn*", lúc này V1 hiểu là chuẩn bị phòng bên trái hướng cầu thang đi lên để cả nhóm của T sử dụng ma túy nên V1 chuẩn bị nước ngọt, nước suối, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ đem lên phòng, đồng thời chuẩn bị 01 loa và 02 đèn nháy để phục vụ việc sử dụng ma túy. Sau đó, T lấy ma túy ketamine đã được cà mịn từ trước đổ ra đĩa sứ rồi bỏ hai viên ma túy thuốc lắc màu xám ra đĩa. Chuẩn bị xong, T xuống phòng khách nói với cả nhóm: *"ai muốn ăn nhậu thì ăn nhậu, ai nghe nhạc thì nghe" (nghĩa là sử dụng ma túy*). Sau khi nghe T nói thì Anh T10, Lương Triệu V, Anh Q2, T1 và T cùng đi lên phòng trước để sử dụng ma túy còn Tuấn H9 và Thùy H10 do có con nhỏ nên đã đưa con vào phòng ngủ bên phải rồi lên sau, đối với Nguyễn Thị Hạ V3 do mệt nên đi ngủ trước. Tại căn phòng bên trái hướng cầu thang đi lên, Lương Triệu V lấy ma túy ketmine đổ vào tờ tiền mệnh giá 5.000đ, lấy quẹt bật hơ nóng ketamine rồi đổ lại đĩa còn V lấy thẻ nhựa trên đĩa kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi V cầm đĩa ma túy mời T10, T10 cầm đĩa lấy ống hút hít một đường ketamine, uống một mảnh thuốc lắc uống rồi đặt đĩa xuống bàn thì V bưng đĩa hít một đường ketamine và sử dụng một mảnh thuốc lắc. Sau đó, T sử dụng 02 đường ketamine; Trinh hít 01 đường ketamine và uống nước coca có pha thuốc lắc; Hạ V3, Anh Q2 và H9 mỗi người hít 01 đường ketamine và sử dụng 1 mảnh thuốc lắc còn Nguyễn Thị Thùy H10 hít 01 đường ketamine. Sau khi sử dụng ma túy xong, H9, H10 về phòng ngủ cùng con, còn lại nằm nghe nhạc. Đến khoảng 2h ngày 27/10/2024, khi cơ quan Công an tiến hành kiểm tra căn nhà thì Bùi Triệu V1 chạy lên phòng thông báo cho các đối tượng rồi lấy đĩa thủy tinh đang để trên

bàn bỏ vào sọt rác dưới bàn, T1 lấy đĩa sứ màu trắng trên đĩa có bám dính Ketamine bỏ vào sọt rác dưới bàn và cầm thẻ nhựa vứt ra ngoài cửa sổ, Cao Lê Anh T10 chạy lên nhà vệ sinh ở gác mái để trốn. Tuy nhiên, tất cả các đối tượng đều bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật nghi là ma túy cùng toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan khác theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 08cm x 05cm, bên trong đựng 01 viên nén màu xám và 01 mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy (được niêm phong vào phong bì ký M1); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm ngàn đồng), trên bề mặt tờ tiền có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon màu đen dạng túi zip, kích thước khoảng 03cm x 04cm, bên trong còn bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M3); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 25cm, trên bề mặt có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M4); 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính khoảng 25,5cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1-4); 01 đèn nhựa màu trắng, dạng hình hộp, kích thước khoảng 15,5cm x 15,5cm x 7,5cm; 01 đèn nhựa màu đen, có chữ "PARTY LIGHT"; 01 loa màu đen có dòng chữ "harman/kardon".

- Thu giữ của Lương Triệu V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Bùi Triệu V1:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0393.376.587, không kiểm tra chất lượng; 01 căn cước công dân số 017207004881, cấp ngày 28/6/2022 mang tên Bùi Triệu V1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc, biển số 28H1-383.52. Quá trình điều tra xác đinh chiếc xe mô tô trên do ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1983 – Đăng ký HKTT: Xóm G, Y, L, Hòa Bình (bố ruột Bùi Triệu V1) là chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T2

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Thùy H10*: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23, đã qua sử dụng, màu đen; 01 căn cước công dân số 068183010048, cấp ngày 12/6/2022 mang tên NGUYỄN THỊ T15 HƯƠNG; 01 thẻ visa ngân hàng S, số: 4364380006950339 mang tên NGUYEN THI THUY HUONG; 01 thẻ Visa ngân hàng T20, mang tên NGUYEN THI THUY HUONG; Số tiền 575.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại tài sản và giấy tờ trên cho chị H10.

- *Thu giữ của Nguyễn Tuấn H9:* 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23 màu đen, số IMEI 355418/87/285554/4, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BS 49D1-320.39 hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc và số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và số tiền 200.000 đồng cho Nguyễn Tuấn H9

- *Thu giữ của Cao Lê Anh T10*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 màu đen, gắn esim số 0981066708.

- *Thu giữ của Hoàng Trần Anh Q2*: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu đen, gắn sim số: 0888794592; 01 CCCD mang tên Hoàng Trần Anh Q2; 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Trần Anh Q2. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các giấy tờ trên cho anh Q2.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Hạ V3*: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hạ V3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, bên trong gắn sim số 0933808093. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại Căn cước công dân cho chị V3.

Ngày 27/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã trưng cầu Phòng K7 - Công an tỉnh L giám định đối với số chất nghi là ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy của các đối tượng.

Tại Bản kết luận giám định số 1228/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K7 (PC09) Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu một viên nén và một mảnh viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8139g (không phẩy tám một ba chín gam), loại MDMA.

- Phong bì 02: Mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không dù khối lượng để cân. + Mẫu chất bột (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 03: Mẫu chất bột (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

4. Hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của Trần Thị Khánh V2:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, Vũ Lê Nhật G1 nhắn tin cho Trần Thị Khánh V2 nhờ mua hộ ma túy thì V2 đồng ý. Thời điểm này, V2

đang ở nhà thuê tại đường N, Phường H, thành phố Đ cùng với một người tên K4 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên V2 nói với K4 việc G1 nhờ mua ma túy rồi V2 nói K4 đi qua nhà của một người tên N6 ở đường N, phường D, thành phố Đ lấy ma túy để bán cho G1 thì K4 đồng ý. Sau đó, V2 nhắn tin cho N6 hỏi giá nửa hộp năm và 1 viên thuốc lắc thì N6 bảo lại giá là 2.900.000 đồng rồi V2 báo lại cho G1 thì G1 đồng ý nên V2 nói K4 đi qua đường N gặp N6 để lấy ma túy. Trước khi K4 đi, V2 nhắn tin cho G1 lấy số điện thoại của G1 thì G1 gửi số điện thoại 0839632179 cho V2, V2 đưa số điện thoại cho K4 lưu lại để tiện liên lạc giao ma túy qua cho G1. Khoảng 30 phút sau, K4 đến bên hông quán bar O giao cho G1 một gói nylon chứa ma túy Ketamine và một viên thuốc lắc màu vàng và về báo cho V2 là đã giao được ma túy cho G1 rồi K4 đưa số tài khoản của N6 để V2 chuyển tiền mua ma túy qua cho N6 thì V2 nhắn tin số tài khoản ngân hàng B5 tại ngân hàng M2 mang tên Trần Thị Khánh V2 cho G1 để G1 chuyển số tiền mua ma túy là 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) qua cho V2, để V2 chuyển lại cho N6. Tuy nhiên, do G1 đang sử dụng và phê ma túy nên hẹn V2 đến sáng mai mới chuyển tiền.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKSĐL ngày 17/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) truy tố: Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Lương Thị T1 về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Huỳnh Ngọc H5, Mai Ngọc L1, Hoàng Minh H4, Lương Triệu V, Lương Thị H6, Vũ Lê Nhật G1, Hoàng Thị Kim C1, Nguyễn Thị Kim N2, Dương Mạnh K3 Em về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Triệu V1, Nguyễn Kim K1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự"; Trần Thị Khánh V2 về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

1. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và

Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt của 02 tội danh từ 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 19 (mười chín) năm tù.

2. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị T1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Lương Thị H6 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù
- Vũ Lê Nhật G1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.
- Mai Ngọc L1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.
- Huỳnh Ngọc H5 từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Hoàng Thị Kim C1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.
- Hoàng Minh H4 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.
- Lương Triệu V từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Nguyễn Thị Kim N2 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Dương Mạnh Kiệt E từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Triệu V1 từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim K1 từ 7 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Khánh V2 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có bao gói vật chứng gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính khoảng 25,5cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1-4); 01 đèn nhựa màu trắng, dạng hình hộp, kích thước khoảng 15,5cm x 15,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa, có dòng chữ "GRA" (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-2); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có hoa văn, đường kính khoảng 23cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-3); 01 (một) gói giấy được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "1" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng bao gói vật chứng gửi giám định gồm: phong bì màu trắng đựng vỏ gói nylon và phong bì màu trắng đựng một đĩa thủy tinh hình tròn; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "2" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng mẫu vật còn lại sau giám định: M1: 0,9577g; 01 (một) thẻ ngân hàng B4, màu xanh, mang tên "LUONG THI HA" và dãy số: 9704 1800 0003 47266 20. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; Một phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "1" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định. Bao gồm: Một phong bì màu trắng đựng vỏ đầu lọc thuốc lá, một phong bì màu trắng đựng mảnh băng keo màu vàng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "3" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,3976g; 01 (một) bật lửa (không kiểm tra chất lượng); 03 USB màu đen hiệu "SanDisk"; 01 USB màu đen hiệu Lexar.

2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) đèn nhựa màu đen, có chữ "PARTY LIGHT"; 01 (một) loa màu đen có dòng chữ "harman/kardon"; 01 (một) máy chỉnh nhạc hiệu "Pioneer DJ; 02 (hai) loa màu trắng hiệu "ROKIT"; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu PARTY LIGHTS; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu "PARTY LIGHTS"; 01 (một) tờ

tiền giấy mệnh giá 1.000đ (một ngàn đồng) (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-2); 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có: một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 camera giám sát hiệu "Imou", trên thân có 02 ăng ten, bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) camera giám sát hiệu "Imou", bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy có dán giấy niêm phong; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, lồng trong 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; 01 (một) loa nhãn hiệu JBL, bề mặt mặt có dòng chữ "Hải Kiều" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng kim loại màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM", "GTP 2021" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng nhựa màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "MADE IN CHINA", "POWER IN AC90-240V 50/60HZ" (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, gắn sim số 0911592579; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, gắn sim số 0899610728; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0393.376.587, không kiểm tra chất lượng của Bùi Triệu V1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0899493089, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Kim N2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0937000938, mặt lưng bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Mai Ngọc L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, gắn sim số 0357139392, bị vỡ mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Lương Thị H6; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, bị bể màn hình ngoài, gắn sim số 0839632179 của bị cáo Vũ Lê Nhật G1; 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 của bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Tuyên trả lại:

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T số 033084013214 cấp ngày 01/3/2023 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56, đã qua sử dụng cho bị cáo Lương Triệu V; 01 căn cước công dân số 017207004881, cấp ngày 28/6/2022 mang tên Bùi Triệu V1 cho bị cáo Bùi Triệu V1.

- 01 căn cước công dân số 066198016469 mang tên Lương Thị T1 cho bị cáo Lương Thị T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã bị bể nát, không lên nguồn, hư hỏng nặng, đã được niêm phong vào trong 01 phong bì; số tiền 41.200.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 và 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Huỳnh Ngọc H5 cho bị cáo Huỳnh Ngọc H5.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, gắn sim số 0977220055 và 0963803379, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì và 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Hoàng Minh H4.

- 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Mai Ngọc L1.

- 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, gắn sim số: 0785 039 784, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng cho bị cáo Nguyễn Kim K1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn sim số: 0325 969 042, bị bể nứt mặt kính trước của điện thoại, không kiểm tra chất lượng tạm giữ cho bị cáo Hoàng Thị Kim C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0588 951 678, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) Căn cước công dân số 058206007456 mang tên Dương Mạnh K3 Em cho bị cáo Dương Mạnh K3 Em.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Kim N2, cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N2.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23, đã qua sử dụng, màu đen cho Nguyễn Thị Thùy H10.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy S23 màu đen, số IMEI 355418/87/285554/4, đã qua sử dụng cho Nguyễn Tuấn H9.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 màu đen, gắn esim số 0981066708 cho Cao Lê Anh T10.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu đen, gắn sim số: 0888794592 cho Hoàng Trần Anh Q2;.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, bên trong gắn sim số 0933808093 cho Nguyễn Thị Hạ V3.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, Seri: GONZ58P4KPFP, gắn sim số 0394132885, bị vỡ màn hình trước và mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax, màu trắng, Seri: KX55WN4YDT, gắn sim số 0937283537, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì và 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Cẩm N4 cho Nguyễn Thị Cẩm N4.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0398349192, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì, thu giữ của Trần Thị T9.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số 5.370.000đ (năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. T17 giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L: 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56 và 01 điện thoại màu đen, loại cảm ứng bị bể màn hình ngoài (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-1).

Tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Luật sư Vũ Ngọc A bào chữa cho bị cáo Lương Triệu V5: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố dối với bị cáo V. Xin Hội đồng xét

xử không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng phạm tội đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự vì bị cáo V không sử dụng ma túy, khi cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chất ma túy thì bị cáo âm tính với ma túy. Xin xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Thanh L4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim K1: Đồng ý với tội danh và mức hình phạt dối với bị cáo, bị cáo là vị thành niên phạm tội, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt, cho bị cáo mức án nhẹ.

Trợ giúp viên pháp lý Phùng Thị Tố U bào chữa cho bị cáo Bùi Triệu V1: Bị cáo thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của bị cáo T14, bị cáo chỉ là người giúp sức cho T14, bị cáo không sử dụng ma túy, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị lôi kéo, vì vậy xin cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đồng ý rút 01 phần truy tố đối với bị cáo Lương Triệu V không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Không đồng ý với bào chữa của trợ giúp viên pháp lý Lê Thanh L4 về áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K1 vì bị cáo K1 là người chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vũ Lê N8, bị cáo có vai trò bằng các bị cáo cao nhất trong vụ án, tuy nhiên bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ dối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút một 01 phần truy tố đối với bị cáo Lương Triệu V6 không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng theo Điều 325 Bộ luật tố tụng Hình sự nên chấp nhận việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Văn T và Lương Thị T1 có quan hệ tình cảm với nhau. Vào ngày 10/05/2024, cả hai cùng thuê lại căn nhà không số thuộc hẻm D N, Phường C - Đ, Lâm Đồng để sinh sống với giá thuê nhà là 7.000.000đ/1tháng, T1 là người đứng tên ký hợp đồng thuê nhà, do nợ nần và làm ăn thua lỗ nên T đã nảy sinh ý định cho thuê lại các căn phòng thuộc địa chỉ nhà này để cho khách thuê sử dụng ma túy để thu lợi bất chính. Nguyễn Văn T đã thuê Bùi Triệu V1 là người dưới 16 tuổi và Lương Thị H6 là người giúp trông coi căn nhà, chuẩn bị phòng và dụng cụ để phục vụ cho các đối tượng đến thuê phòng sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gi an từ ngày 10/5/2024 đến ngày 26/10/2024, T và T1 đã 02 lần cho nhiều người thuê các căn phòng tại căn nhà trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng). Bản thân T cũng tổ chức cho nhiều đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà thuê.

Trần Thị Khánh V2 là người đã bán ma túy K6 và MDMA cho Vũ Lê Nhật G1 để G1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng áp mái của ngôi nhà.

Sau khi cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang thu giữ vật chứng và tiến hành giám định, xác định; Ma túy mà các bị cáo sử dụng là Ketamine và MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40 và Danh mục IB, STT 11, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy đã đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T Phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Lương Thị T1 phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Huỳnh Ngọc H5, Mai Ngọc L1, Hoàng Minh H4, Lương Thị H6, Vũ Lê Nhật G1, Hoàng Thị Kim C1, Nguyễn Thị Kim N2, Dương Mạnh K3 Em phạm tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Triệu V1, Nguyễn Kim K1, Lương Triệu V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự"; Trần Thị Khánh V2 phạm tội*"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Khánh V2 ra đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Triệu V1 và Nguyễn Kim K1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phân hóa vai trò của các bị cáo:

[4.1]. Đối với hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy:

Đối với Nguyễn Văn T: Thỉnh là chủ mưu trong việc cho thuê các căn phòng tại căn nhà do T và T1 thuê để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính; Lương Thị T1 là người đứng tên thuê căn nhà không số thuộc hẻm D N, phường E, thành phố Đ, Lâm Đồng (nay là Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng), T1 thực hiện theo sự chỉ đạo của T để cho những người khác thuê tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính, vai trò của T và T1 bằng nhau nên áp dụng mức hình phạt ngang nhau.

[4.2]. Đối với nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở tầng hầm:

Đối với Mai Ngọc L1: Là người bàn bạc, thỏa thuận với H5 tìm phòng để sử dụng ma tuý, trực tiếp gọi, rủ H4 đi sử dụng ma túy và điện thoại cho T đặt phòng sử dụng ma tuý. L1 cũng là người nói N2 gọi thêm T9 và N4 đến sử dụng ma túy, phục vụ L1 và H4 sử dụng ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt cao nhất.

Đối với Huỳnh Ngọc H5: Là người bàn bạc, thỏa thuận với L1 tìm phòng để sử dụng ma tuý, nói L1 gọi điện cho T đặt phòng để sử dụng ma tuý, mang máy chỉnh nhạc "DJ", loa và kết nối USB có sẵn nhạc rồi mở nhạc cho cả nhóm nghe để tạo cảm giác hưng phấn sau khi sử dụng ma tuý. H5 cũng là người dùng thẻ nhựa và đĩa thủy tỉnh do H6 cung cấp nghiền ma tuý và kẻ đường ma tuý trên đĩa cho cả nhóm (L1, H4, N2, N4 và T9) sử dụng nên mức hình phạt cao hơn H4 và thấp hơn bị cáo L1.

Đối với Hoàng Minh H4: là người chuẩn bị, cung cấp ma tuý thuốc ác (MDMA) và ma túy ketamine tới cho cả nhóm (L1, H5, N2, N4, T18 và H4) cùng tổ chức sử dụng nên mức hình phạt cao hơn bị cáo N2, thấp hơn các bị cáo còn lại.

Đối với Nguyễn Thị Kim N2: là người đi thực hiện theo sự chỉ đạo của L1 để gọi N4 và T9 đến để phục vụ việc sử dụng ma túy và cùng sử dụng

ma túy để được trả tiền công, vai trò của bị cáo thấp nhất nên áp dụng mức hình phạt cao nhất.

Đối với Lương Thị H6: là người thực hiện theo sự chỉ đạo của T để chuẩn bị phòng, lắp và bật đèn laser, đĩa thuỷ tỉnh, thẻ nhựa, ống hút cho cả nhóm H4, H5, L1, N2, T9, N4 sử dụng ma túy, mở cửa, đón và chỉ dẫn nhóm trên xuống phòng, là người xuống phòng báo cho nhóm trên biết khi Cơ quan Công an vào kiểm tra. Đồng thời là người đã cầm đĩa thuỷ tỉnh vứt vào thùng rác, vứt thẻ nhựa, ống hút ra chân cầu thang ngay cửa ra vào phòng, H6 có vai trò giúp sức tích cực nên áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo L1.

[4.3]. Đối với nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở tầng áp mái:

Đối với Vũ Lê Nhật G1: là người chuẩn bị ma túy, sắp xếp, chuẩn bị địa điểm, rủ K3, K1, C1 cũng tham gia sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (xào nấu ma túy Ketamine) và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Dương Mạnh Kiệt E, Hoàng Thị Kim C1 và Nguyễn Kim K1, vai trò của bị cáo bằng bị cáo K1, tuy nhiên bị cáo Khánh vị thành N9 nên áp dụng mức hình phạt của bị cáo G1 cao nhất.

Đối với Bùi Triệu V1: là người thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn T để đưa Dương Mạnh Kiệt E, Hoàng Thị Kim C1 và Nguyễn Kim K1 và Vũ Lê Nhật G1 vào phòng sử dụng ma túy, là người chuẩn bị công cụ, dụng cụ phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 02 tháng 10 ngày), bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nhưng có vai trò tích cực, chuẩn bị công cụ, dụng cụ cho nhiều nhóm sử dụng trái phép chất ma túy, khi công an bắt quả tang bị cáo thông báo cho các đối tượng sử dụng ma túy để vứt các dụng cụ sử dụng ma túy đi, nên áp dụng mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo G1, bằng bị cáo C1 và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Hoàng Thị Kim C1: là người chuẩn bị ma túy (số ma túy Ketamine và thuốc lắc rồi cùng K1 đem ma túy từ khách sạn qua để cùng sử dụng). Trong vụ án này C1 có vai trò đồng phạm là chuẩn bị ma túy nên áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo V1, cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Nguyễn Kim K1: là người chuẩn bị ma túy (cùng C1 đem ma túy từ khách sạn qua để cùng sử dụng với G1, Kiệt E), chuẩn bị dụng cụ (kết nối nhạc từ điện thoại của K1 với loa) và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vũ Lê Nhật G1, Hoàng Thị Kim C1 và Dương Mạnh Kiệt E. Trong vụ án này Nguyễn Kim K1 có vai trò đồng phạm là chuẩn bị ma túy và

công cụ sử dụng ma túy. Vai trò của bị cáo giống bị cáo G1, tuy nhiên khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 04 tháng 09 ngày) nên áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo K3 và thấp hơn các bị cáo khác. Không chấp nhận lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý Lê Thanh L4 về áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K1 vì bị cáo K1 là người chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vũ Lê Nhật G1, bị cáo có vai trò bằng bị cáo G1.

Đối với Dương Mạnh Kiệt E: là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (đưa tờ tiền 20.000 đồng cho Bùi Triệu V4 để V1 quần ống hút) và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vũ Lê Nhật G1, Hoàng Thị Kim C1 và Nguyễn Kim K1. Trong vụ án này Kiệt E có vai trò đồng phạm là chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, vai trò của bị cáo thấp nhất trong nhóm nên áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo K1.

[3.4]. Đối với nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy căn phòng bên trái hướng cầu thang đi lên (nhóm của T):

Đối với Nguyễn Văn T: Là người khởi sướng, cung cấp địa điểm, ma túy để cho T, T1, H6, Triệu V1, Hạ V3, Anh Q2, Anh T10u V và Nguyễn Tuấn H9 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên áp dụng mức hình phạt cao nhất.

Đối với Lương Triệu V7: Vĩ là người thực hiện theo sự chỉ đạo của T19 để chuẩn bị ma túy ketamine (hơ nóng, cà mịn và kẻ thành nhiều đường nhỏ) rồi cầm đĩa ma túy mới Cao Lê Anh T10 sử dụng nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Về vật chứng: Vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 18/6/2025 và ngày 19/6/2025 gồm:

- 01 gói giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có bao gói vật chứng gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính khoảng 25,5cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1-4); 01 đèn nhựa màu trắng, dạng hình hộp, kích thước khoảng 15,5cm x 15,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa, có dòng chữ "GRA" (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-

2); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có hoa văn, đường kính khoảng 23cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-3); 01 (một) gói giấy được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "1" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng bao gói vật chứng gửi giám định gồm: phong bì màu trắng đựng vỏ gói nylon và phong bì màu trắng đựng một đĩa thủy tinh hình tròn; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "2" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng mẫu vật còn lại sau giám định: M1: 0,9577g; 01 (một) thẻ ngân hàng B4, màu xanh, mang tên "LUONG THI HA" và dãy số: 9704 1800 0003 47266 20. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; Một phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "1" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định. Bao gồm: Một phong bì màu trắng đựng vỏ đầu lọc thuốc lá, một phong bì màu trắng đựng mảnh băng keo màu vàng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "3" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,3976g; 01 (một) bật lửa (không kiểm tra chất lượng); 03 USB màu đen hiệu "SanDisk"; 01 USB màu đen hiệu Lexar.

Là mẫu vật còn lại sau giám định và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đèn nhựa màu đen, có chữ "PARTY LIGHT"; 01 (một) loa màu đen có dòng chữ "harman/kardon"; 01 (một) máy chỉnh nhạc hiệu "Pioneer DJ; 02 (hai) loa màu trắng hiệu "ROKIT"; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu PARTY LIGHTS; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu "PARTY LIGHTS"; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ (một ngàn đồng) (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-2); 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có: một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 camera giám sát hiệu "Imou", trên thân có 02 ăng ten, bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không

kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) camera giám sát hiệu "Imou", bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy có dán giấy niêm phong; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, lồng trong 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; 01 (một) loa nhãn hiệu JBL, bề mặt mặt có dòng chữ "Hải Kiều" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng kim loại màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM", "GTP 2021" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng nhựa màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "MADE IN CHINA", "POWER IN AC90-240V 50/60HZ" (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, gắn sim số 0911592579; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, gắn sim số 0899610728; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0393.376.587, không kiểm tra chất lượng của Bùi Triệu V1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0899493089, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Kim N2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0937000938, mặt lưng bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Mai Ngọc L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, gắn sim số 0357139392, bị vỡ mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Lương Thị H6; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, bị bể màn hình ngoài, gắn sim số 0839632179 của bị cáo Vũ Lê Nhật G1; 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 của bị cáo Nguyễn Văn T.

Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56, đã qua sử dụng thu giữ của Lương Triệu V; 01 căn cước công dân số 017207004881, cấp ngày 28/6/2022 mang tên Bùi Triệu V1 thu giữ của Bùi Triệu V1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã bị bể nát, không lên nguồn, hư hỏng nặng, đã được niêm phong vào trong 01 phong bì. Số tiền 41.200.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Huỳnh Ngọc H5

thu giữ của Huỳnh Ngọc H5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, gắn sim số 0977220055 và 0963803379, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì và 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Hoàng Minh H4; 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Mai Ngọc L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, gắn sim số: 0785039784, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng tạm giữ của bị can Nguyễn Kim K1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn sim số: 0325 969 042, bị bể nứt mặt kính trước của điện thoại, không kiểm tra chất lượng tạm giữ của bị can Hoàng Thị Kim C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0588 951 678, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) Căn cước công dân số 058206007456 mang tên Dương Mạnh K3 Em tạm giữ của bị can Dương Mạnh Kiệt E; 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Kim N2, thu giữ của Nguyễn Thị Kim N2; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T số 033084013214 cấp ngày 01/3/2023 cho bị cáo Nguyễn Văn T; 01 căn cước công dân số 017207004881, cấp ngày 28/6/2022 mang tên Bùi Triệu V1 cho bị cáo Bùi Triệu V1; 01 căn cước công dân số 066198016469 mang tên Lương Thị T1 cho bị cáo Lương Thị T1.

Là tài sản các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23, đã qua sử dụng, màu đen, thu giữ của Nguyễn Thị Thùy H10; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23 màu đen, số IMEI 355418/87/285554/4, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn H9; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 màu đen, gắn esim số 0981066708 thu giữ của Cao Lê Anh T10; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu đen, gắn sim số: 0888794592, thu giữ của Hoàng Trần Anh Q2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, bên trong gắn sim số 0933808093, thu giữ của Nguyễn Thị Hạ V3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, Seri: GONZ58P4KPFP, gắn sim số 0394132885, bị vỡ màn hình trước và mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax, màu trắng, Seri: KX55WN4YDT, gắn sim số 0937283537, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì và

01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Cẩm N4, thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm N4; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0398349192, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì, thu giữ của Trần Thị T9.

Là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giấy tờ tùy thân của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên tuyên trả lại.

4.2. 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56 và 01 điện thoại màu đen, loại cảm ứng bị bể màn hình ngoài (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-1) chưa xác định được chủ sơ hữu nên tuyên giao lại cho cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

4.3. Bị cáo Nguyễn Văn T thu lợi bất chính số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng) nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải nộp là 5.370.000đ (năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lương Thị T1 cùng phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc H5, Mai Ngọc L1, Hoàng Minh H4, Lương Triệu V, Lương Thị H6, Vũ Lê Nhật G1, Hoàng Thị Kim C1, Nguyễn Thị Kim N2, Dương Mạnh Kiệt E, Bùi Triệu V1, Nguyễn Kim K1 cùng phạm tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

1.3. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Khánh V2 phạm tội*"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 17

(mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.2. Áp dụng b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Thị T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Chứa chấp chấp việc sử dụng trái phép chất chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.3. c Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Huỳnh Ngọc H5 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Ngọc L1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Minh H4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.6. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Lê Nhật G1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hính phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.7. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Thị Kim C1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.8. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Kim N2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2025, được trừ 01 ngày tạm giữ là ngày 27/10/2024.

2.9. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Mạnh K3 Em 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.10. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Thị H6 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hính phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Triệu V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Triệu V1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Kim K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2.14. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Khánh V2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có bao gói vật chứng gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số 3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa thủy tinh trong suốt, đường kính khoảng 25,5cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1-4); 01 đèn nhựa màu trắng, dạng hình hộp, kích thước khoảng 15,5cm x 15,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa, có dòng chữ "GRA" (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-2); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có hoa văn, đường kính khoảng 23cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-3); 01 (một) gói giấy được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "1" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng bao gói vật chứng gửi giám định gồm: phong bì màu trắng đựng vỏ gói nylon và phong bì màu trắng đựng một đĩa thủy tinh hình tròn; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1226/KL-KTHS có chữ ký, họ tên của: Võ Như T16, Đặng Trần Thảo N7, Tạ Văn Y, số "2" và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng K7 Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đựng mẫu vật còn lại sau giám định: M1: 0,9577g; 01 (một) thẻ ngân hàng B4, màu xanh, mang tên "LUONG THI HA" và dãy số: 9704 1800 0003 47266 20. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; Một phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "1" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định. Bao gồm: Một phong bì màu trắng đựng vỏ

đầu lọc thuốc lá, một phong bì màu trắng đựng mảnh băng keo màu vàng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "3" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,3976g; 01 (một) bật lửa (không kiểm tra chất lượng); 03 USB màu đen hiệu "SanDisk"; 01 USB màu đen hiệu Lexar.

4.2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) đèn nhựa màu đen, có chữ "PARTY LIGHT"; 01 (một) loa màu đen có dòng chữ "harman/kardon"; 01 (một) máy chỉnh nhạc hiệu "Pioneer DJ; 02 (hai) loa màu trắng hiệu "ROKIT"; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu PARTY LIGHTS; 01 (một) đèn laser màu đen, hiệu "PARTY LIGHTS"; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ (một ngàn đồng) (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-2); 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Như T16, Nguyễn Quang H11, Tạ Văn Y, số B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; Một phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T16", "Hoàng Duy K5" "Tạ Văn Y", số "2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K7 - Công an tỉnh L, bên trong có: một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 camera giám sát hiệu "Imou", trên thân có 02 ăng ten, bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) camera giám sát hiệu "Imou", bên trong chứa thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy có dán giấy niêm phong; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, lồng trong 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá; Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; 01 (một) loa nhãn hiệu JBL, bề mặt mặt có dòng chữ "Hải Kiều" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng kim loại màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM", "GTP 2021" (không kiểm tra chất lượng); 01 (một) đèn có vỏ bằng nhựa màu bạc, có quai xách, bề mặt có dòng chữ "MADE IN CHINA", "POWER IN AC90-240V 50/60HZ" (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, gắn sim số 0911592579; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, gắn sim số 0899610728; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0393.376.587, không kiểm tra chất lượng của Bùi Triệu V1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0899493089, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Kim N2; 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0937000938, mặt lưng bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Mai Ngọc L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, gắn sim số 0357139392, bị vỡ mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì của Lương Thị H6; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, bị bể màn hình ngoài, gắn sim số 0839632179 của bị cáo Vũ Lê Nhật G1; 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 của bị cáo Nguyễn Văn T.

4.3. Tuyên trả lại:

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T số 033084013214 cấp ngày 01/3/2023 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56, đã qua sử dụng cho bị cáo Lương Triệu V; 01 căn cước công dân số 017207004881, cấp ngày 28/6/2022 mang tên Bùi Triệu V1 cho bị cáo Bùi Triệu V1.

- 01 căn cước công dân số 066198016469 mang tên Lương Thị T1 cho bị cáo Lương Thị T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã bị bể nát, không lên nguồn, hư hỏng nặng, đã được niêm phong vào trong 01 phong bì; số tiền 41.200.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 và 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Huỳnh Ngọc H5 cho bị cáo Huỳnh Ngọc H5.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, gắn sim số 0977220055 và 0963803379, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì và 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Hoàng Minh H4.

- 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau, không kiểm tra chất lượng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Mai Ngọc L1.

- 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 19/6/2025 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, gắn sim số: 0785 039 784, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng cho bị cáo Nguyễn Kim K1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn sim số: 0325 969 042, bị bể nứt mặt kính trước của điện thoại, không kiểm tra chất lượng tạm giữ cho bị cáo Hoàng Thị Kim C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0588 951 678, bị bể nứt mặt kính trước và sau của điện thoại, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) Căn cước công dân số 058206007456 mang tên Dương Mạnh K3 Em cho bị cáo Dương Mạnh K3 Em.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Kim N2, cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N2.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23, đã qua sử dụng, màu đen cho Nguyễn Thị Thùy H10.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy S23 màu đen, số IMEI 355418/87/285554/4, đã qua sử dụng cho Nguyễn Tuấn H9.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 màu đen, gắn esim số 0981066708 cho Cao Lê Anh T10.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu đen, gắn sim số: 0888794592 cho Hoàng Trần Anh Q2;.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, bên trong gắn sim số 0933808093 cho Nguyễn Thị Hạ V3.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, Seri: GONZ58P4KPFP, gắn sim số 0394132885, bị vỡ màn hình trước và mặt sau, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax, màu trắng, Seri: KX55WN4YDT, gắn sim số 0937283537, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì và 01 (một) thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Thị Cẩm N4 cho Nguyễn Thị Cẩm N4.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0398349192, bị vỡ màn hình trước, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì, thu giữ của Trần Thị T9.

4.4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số 5.370.000đ (năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4.5. T17 giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L: 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, không tem nhãn, biển số 72C2-046.56 và 01 điện thoại màu đen, loại cảm ứng bị bể màn hình ngoài (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2-1).

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng) ngày 18/6/2025 và ngày 19/6/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng (PV 06);
- Phòng THA khu vực 1 – Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng